

Bản án số: 44/2021/HS - ST

Ngày: 26/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hợp.

2. Bà Hoàng Thị Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Quốc C.** Sinh ngày 24/5/1972.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 4, H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm 11, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 02/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nông Ích L, sinh năm 1936, nghề nghiệp: hưu trí; Con bà: Chu Thị T, sinh năm 1936, nghề nghiệp: làm ruộng. Gia đình: Có 05 chị em. Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình. Vợ: Ma Thị Minh N, sinh năm 1973. Nghề nghiệp: Làm ruộng tại xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Có 01 con (sinh năm 2000).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 104/HSST ngày 16/9/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt Nông Đức C 03 năm tù về tội: Cướp tài sản, 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản - Đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thái Nguyên. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người làm chứng:**

1. Ông Tống Minh T, sinh năm 1967. (*Vắng mặt*).

Trú tại: TDP A, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Phạm Quốc U, sinh năm 1969. (*Có mặt*).

Trú tại: xóm K3, xã P, Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:** Ông Trần Văn Q, sinh 1972 (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, Công an xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực đoạn đường liên thôn thuộc xóm K3, xã P có 01 đối tượng là nam giới có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Hồi 08 giờ 45 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an xã P đến địa điểm trên, phát hiện một người nam giới đang điều khiển xe mô tô đi theo hướng xóm K3 - xóm K2, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, đối tượng khai tên là Nông Quốc C. Sau đó, C đã tự ý thả từ trên tay trái xuống nền đường 01 (một) gói ni lông bên trong bọc giấy bạc kích thước 01 x 02cm bên trong có chất bột màu trắng, C khai là ma túy loại Heroine của C mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói chất bột màu trắng nêu trên (*Được niêm phong vào phong bì ký hiệu A*). Sau đó, chuyển vụ việc, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để điều tra, xử lý.

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 26/01/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nông Quốc C. Kết quả khám xét: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 23 giờ 05 phút ngày 26/01/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của C là 0,374 gam (*Niêm phong vào bì ký hiệu A1 làm mẫu giám định*).

Tại Kết luận giám định số 393 ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,374 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nông Quốc C đã khai như sau: Bản thân C là người nghiện ma túy nên mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Hồi 08 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen - bạc, BKS: 20E1 - 127.77 của C đến nhà một người đàn ông tên Bầy ở khu vực xóm K2, xã P, huyện Đại Từ (C không biết lai lịch cụ thể của Bầy) để mua ma túy. Đến nơi, C đưa cho Bầy 200.000 đồng, Bầy nhận tiền rồi đưa cho C 01 túi nilông bên trong có 01 gói ma túy (loại Heroine) được gói bằng giấy bạc. C cầm gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đến đoạn đường thuộc xóm K3, xã P huyện Đại Từ thì gặp Tổ công tác Công an xã P. Do bản thân tàng trữ trái phép chất ma túy nên C đã thả gói ma túy trên xuống chân cột điện, sát lề đường cách vị trí C đứng khoảng 50cm để trốn tránh trách nhiệm. Sau khi được Tổ công tác giải thích, C đã nhận thức được hành vi của mình nên tự giác chỉ vị trí vớt gói ma túy trên để tổ công tác thu giữ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu), 01 phong bì niêm phong ký

hiệu A2 (bên trong có vỏ giấy gói ma túy thu giữ của C và vỏ phong bì ký hiệu A), 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 20E1-127.77.

Tại bản cáo trạng số 47/CT - VKSĐT ngày 06/5/2021, VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nông Quốc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX. Tuyên bố: bị cáo Nông Quốc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt: bị cáo C mức án tù 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; trả lại chiếc xe mô tô cho bị cáo; tịch thu tiêu hủy ma túy và các vật có liên quan đến ma túy; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng, không có ý kiến tranh luận, không nói lời sau cùng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Bị cáo Nông Quốc C là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy và đã từng bị xét xử về tội cố ý, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy nhưng ngày 26/01/2021 bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,374 gam heroin mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c. Heroin Có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội cố ý, tuy nhiên vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện nên trở thành đối tượng nghiện chất ma túy.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất giản đơn, có thái độ thành khẩn khai báo, tuy nhiên bị cáo là đối tượng đã từng bị xét xử về tội cố ý nhưng vẫn mắc tệ nạn xã hội là nghiện chất ma túy nên tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, vì vậy cần thiết phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong có vỏ giấy gói ma túy thu giữ của C và vỏ phong bì ký hiệu A). Đây là vật chứng của vụ án Nhà nước cấm lưu hành và các vật có liên quan trong vụ án đều không còn giá trị sử dụng nên cần được tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen bạc, Biển kiểm soát: 20E1-127.77 đã cũ, đã qua sử dụng, có số khung DY190547, số máy HC12E-5190669. Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo, có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, tuy nhiên bị cáo đã cầm cố giấy tờ xe cho người bán xe để lấy tiền tiêu sài cá nhân nhưng kết quả điều tra cho thấy người bán xe không thừa nhận được cầm cố giấy tờ xe của C nên không có cơ sở để chứng minh. HĐXX xác định, chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng nên cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác: Về nguồn gốc số Heroine: C khai mua của người tên là Bẫy ở xóm K3, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ đã tiến hành xác minh tại địa chỉ trên có 01 người tên là Lưu Văn Bẫy, sinh năm 1981. Nhưng hiện Bẫy và những người trong gia đình Bẫy đều không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng khi bị bắt giữ có bị thu giữ 01 điện thoại di động cũ không có giá trị. Sau khi được HĐXX làm rõ bằng các căn cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo đã hoàn toàn rất trí và không còn ý kiến đề nghị gì.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nông Quốc C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nông Quốc C 30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/01/2021.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo **Nông Quốc C**.

*** Vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong có vỏ giấy gói ma túy thu giữ của C và vỏ phong bì ký hiệu A)

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen bạc, Biển kiểm soát: 20E1 - 127.77 đã cũ, đã qua sử dụng, có số khung DY190547, số máy HC12E-5190669.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ - VKSĐT ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nông Quốc C** phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND tỉnh; VKSND Đại Từ;
- THADS + THAHS huyện Đại Từ;
- Bị cáo; UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Hoàng Văn Kiên